

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết nối với khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: Số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết nối với khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên ngày 07/08/2024;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết

nối với khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên tại văn bản số 177/BQLDA ngày 25 tháng 11 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Môi trường.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết nối với khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND thị xã Duy Tiên (chủ dự án);
- Ban QLDA ĐTXD TX.Duy Tiên (đại diện chủ dự án) ;
- UBND các phường: Duy Hải, Duy Minh (để theo dõi, g/sát);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (để đăng Web);
- Lưu: VT, MT, HS.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Chí Thống**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết nối với khu**  
**nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở**  
**đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2024*  
*của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết nối với khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên.

- Địa điểm thực hiện dự án: tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên (Theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND thị xã Duy Tiên về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án).

- Địa chỉ liên hệ: Phường Hoà Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

\* Phạm vi của dự án:

- Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuyến đường giao thông kết nối với khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu thương mại và nhà ở đô thị tại phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên thực hiện tại địa bàn phường Duy Minh, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên có tổng chiều dài các tuyến đường là 870,49m, chiều dài các tuyến như sau: Tuyến đường số 2 có chiều dài khoảng 173,12m, tuyến đường số 4 có chiều dài khoảng 139,38m, tuyến đường số 5 có chiều dài khoảng 129,85m, tuyến đường số 13 có chiều dài khoảng 277,62m, tuyến đường số 14 có chiều dài khoảng 97,17m, tuyến đường Nguyễn Kiên có chiều dài khoảng 53,35m.

- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 22.674,49m<sup>2</sup>, trong đó có diện tích đất trồng lúa khoảng 16.061m<sup>2</sup>.

\* Quy mô của dự án:

- Xây dựng mới các tuyến đường với quy mô cụ thể:

+ Tuyến đường số 2 có chiều dài khoảng 173,12m, mặt cắt ngang 20,5m = 5m (hè+ taluy) +10,5m (mặt đường) + 5m (hè).

+ Tuyến đường số 4 có chiều dài khoảng 139,38m, mặt cắt ngang 21m = 4,5m (hè+ taluy) +12m (mặt đường) + 4,5m (hè).

+ Tuyến đường số 5 có chiều dài khoảng 129,85m, mặt cắt ngang 21m = 4,5m (hè+ taluy) +12m (mặt đường) + 4,5m (hè).

+ Tuyến đường số 13 có chiều dài khoảng 277,62 m, mặt cắt ngang 15m = 4m (hè) +7m (mặt đường) + 4m (hè).

+ Tuyến đường số 14 có chiều dài khoảng 97,17 m, mặt cắt ngang 15m = 4m (hè) + 7m (mặt đường) + 4m (hè)

+ Tuyến đường Nguyễn Kiên có chiều dài khoảng 53,35 m, mặt cắt ngang 18,5m = 4m (hè+ taluy) +10,5m (mặt đường) + 4m (hè+ taluy).

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm xây dựng đường giao thông (*thi công nền đường, mặt đường, hè đường, bó vỉa, đan rãnh*), hệ thống an toàn giao thông, hệ thống cây xanh, hệ thống thoát nước (*bao gồm thoát nước mưa, thoát nước thải, hoàn trả cống chuyển nước trên đường Nguyễn Kiên*), hệ thống chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước (*bao gồm cấp nước sạch và cấp nước PCCC*).

- Dự án nhóm C, công trình cấp IV, đường giao thông cấp III.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

#### **\* Hạng mục công trình chính**

+ Hạng mục đường giao thông.

+ Hạng mục cấp nước.

+ Hạng mục thoát nước mưa, nước thải.

+ Hạng mục hệ thống chiếu sáng, thông tin liên lạc.

+ Hạng mục an toàn giao thông, cây xanh.

\* *Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công xây dựng dự án:* 01 lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; 01 nhà vệ sinh di động kèm bể chứa nước thải; 01 cầu rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào dự án; 01 kho chứa chất thải nguy hại, khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt,...

#### **\* Các hoạt động của dự án:**

- Giai đoạn thi công: Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động đào, đắp, vận chuyển đất tầng đất mặt, đất không thích hợp đào từ phạm vi dự án; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng, chất thải xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến; hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 16.061 m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

*\* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động đào, đắp, vận chuyển và lưu giữ đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp trong phạm vi dự án; chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

*\* Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC...$ ) phát sinh từ các quá trình: phá dỡ, di chuyển các công trình trong giai đoạn giải phóng mặt bằng; hoạt động đào, đắp nền đường, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển đất tầng đất mặt, đất không thích hợp, nguyên vật liệu thi công xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục như hàn kết cấu kim loại, sơn vạch kẻ đường, trải bê tông nhựa...

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải phát quang thực vật; đất hữu cơ, đất không thích hợp bóc từ dự án; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn từ quá trình xây dựng; chất thải rắn từ quá trình dỡ bỏ lán trại, công trình bảo vệ môi trường sau thi công xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

*\* Các tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn, độ rung.

- Tác động tới hệ thống kênh mương thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước của khu vực (*hoàn trả cống chuyển nước trên đường Nguyễn Kiên*).

- Tác động đến hoạt động giao thông đi lại của người dân, phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường Nguyễn Kiên.

## **2.2. Giai đoạn hoạt động**

\* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải:*

- Hoạt động bảo trì, duy tu các tuyến đường.
- Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên các tuyến đường.

\* *Chất thải phát sinh bao gồm:*

- Nước mưa chảy tràn.
- Bụi và khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC...$ ) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.
- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường.

\* *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung do các phương tiện lưu thông trên các tuyến đường.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng  $1,35 \text{ m}^3/\text{ngày}$  (trong đó: nước thải nhà vệ sinh khoảng  $0,81 \text{ m}^3/\text{ngày}$  và nước thải xám khoảng  $0,54 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ). Thành phần ô nhiễm chính: TSS,  $BOD_5$ , COD,  $NH_4^+$ , tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe với lưu lượng khoảng  $2,64 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng  $0,23 \text{ m}^3/\text{s}$ . Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ hoạt động san gạt, đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp, nguyên vật liệu phục vụ thi công, từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO); hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động nung, tưới nhựa đường bám dính; trải bê tông nhựa; hoạt động sơn vạch kẻ đường... Thành phần chủ yếu là bụi,  $SO_2$ ,  $NO_x$ , CO, VOCs...

#### **3.1.2. Giai đoạn hoạt động**

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:* Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng  $0,46 \text{ m}^3/\text{s}$ . Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Chất thải rắn thông thường:*

- Khối lượng thực bì từ phát quang thảm thực vật ước tính khoảng 2,4 tấn.  
 - Khối lượng tầng đất mặt, đất không thích hợp đào từ khu vực thực hiện dự án khoảng 5.676,97m<sup>3</sup> (trong đó đất tầng mặt là 3.212,2 m<sup>3</sup>, đất cấp 1 khoảng 2.011,13m<sup>3</sup>, đất cấp 2 khoảng 453,64m<sup>3</sup>).

- Khối lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, phá dỡ công trường sau thi công khoảng 80,84 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, sắt, thép, đất đá, cát, gạch vỡ, bê tông...

\* *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

\* *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 203,38 kg/quá trình. Thành phần: xỉ hàn; giẻ lau dính dầu mỡ, dính sơn, con lăn sơn, chổi sơn; xơ bông thấm dầu; thùng chứa dầu thải, thùng sơn thải, thùng chứa nhựa đường; dầu mỡ thải; đầu mẫu que hàn thải.

3.2.2. *Giai đoạn vận hành:* Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh ước tính khoảng 10 kg/tháng hoặc theo từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng:* Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn vận hành:* Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường trong quá trình hoạt động.

### **3.4. Các tác động khác**

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hoạt động tưới tiêu của kênh A3-1.

- Tác động đến hoạt động giao thông khu vực, đặc biệt trên tuyến đường Nguyễn Kiên khi dự án thi công.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động, bố trí 01 bể chứa chất thải đúc sẵn bằng composite để lưu chứa nước thải

sinh hoạt với dung tích  $4\text{m}^3$ . Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Bố trí bể xử lý 04 ngăn có kích thước dài x rộng x cao =  $2,89 \times 0,72 \times 2$  (m) để lắng đọng đất, cát và xử lý váng dầu (*bố trí vật liệu siêu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách váng dầu*). Định kỳ thay vật liệu thấm dầu là 3 tháng/lần. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để rửa lốp xe, thành xe khi ra khỏi dự án, không xả thải ra môi trường. Trạm rửa xe và bể xử lý nước thải được đặt ở đầu dự án, gần đường Nguyễn Kiên.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

+ Hoàn trả công chuyên nước trên kênh tại các vị trí qua đường giao thông bằng công hộp BTCT BxH =  $(3 \times 2)\text{m}$ .

\* *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải:*

- Bố trí trạm rửa xe tại lối ra/vào của công trường thi công, xe tải vận chuyển được rửa thân xe, bánh xe trước khi ra khỏi công trường thi công xây dựng.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý để đảm bảo giao thông đi lại cho người dân.

- Bố trí công nhân quét dọn khu vực giao thông xung quanh lối ra vào dự án nếu trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công làm rơi vãi vật liệu; phun nước giảm bụi tại đường Nguyễn Kiên với chiều dài khoảng 500m với tần suất 4 lần/ngày hoặc tần suất cao hơn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

#### 4.1.2. Giai đoạn hoạt động

\* *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn:*

- Để đảm bảo hệ thống thoát nước mưa luôn hoạt động tốt, đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất.

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng thoát nước mưa của tuyến đường.

\* *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:* Quét dọn, vệ sinh đường sạch sẽ, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.



## **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

### **4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật. Tần suất thu gom 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Khối lượng tầng đất mặt, đất không thích hợp đào từ khu vực thực hiện dự án khoảng  $5.676,97m^3$  (trong đó đất tầng mặt là  $3.212,2 m^3$ , đất cấp 1 khoảng  $2.011,13m^3$ , đất cấp 2 khoảng  $453,64m^3$ ), toàn bộ đất tầng mặt, đất đào không thích hợp được tận dụng trong phạm vi dự án, không vận chuyển ra bên ngoài.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 5 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại container 10 feet bố trí tại công trường của dự án, sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

### **4.2.2. Giai đoạn hoạt động**

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

- Khối lượng chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp, tu sửa tuyến đường được đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

## **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

### **4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 11h30 - 13h30, 21h - 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chắn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Không sử dụng các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Lắp đặt biển báo công trường đang thi công và biển báo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công xây dựng tại vị trí ra vào công trường.

#### *4.3.2. Giai đoạn hoạt động*

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng**

##### *\* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

##### *\* Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu – đường Nguyễn Kiên.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung trong hoạt động thi công xây dựng tuyến đường.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

- Quy định giám sát nước thải, khí thải: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### **5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động**

##### *\* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

\* *Giám sát các vấn đề môi trường khác:* Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khác có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước và tổ chức thực hiện theo quy định. Chịu mọi trách nhiệm về việc sử dụng chất thải rắn xây dựng, đất bóc cấp C1, C2 để quản lý, tận dụng thi công trong dự án.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển, duy tu bảo dưỡng hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi và đơn vị thi công xung quanh để hoàn trả kênh A3-1 để đảm bảo việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được liên tục, thông suốt.

6.5. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát các công trình bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

6.6. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.